TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2018
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Đào
2. Bà Đậu Thị Phú

- *Thư ký phiên tòa*: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1982; Trú tại: thôn Tùng Gi, xã Quảng Ch, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Phạm Thanh H, sinh năm 1978; Trú tại: thôn Lý Ng, xã Quảng Ch, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: chị và anh Phạm Thanh H có thời gian tìm hiểu và hai người tự nguyện đi đến kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân xã Quảng Ch, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B vào ngày 20/9/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chăm lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu, không làm chủ được bản thân, đã nhiều lần chị và phía gia đình chị đã khuyên giải phân tích nhưng không những

anh H không nghe mà còn có hành vi bạo lực đối với chị. Năm 2014 chị đã ôm con về nhà bố mẹ chị để sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện nay chị thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H thực sự không có hạnh phúc và không thể kéo dài được nữa, nên chị mong muốn được ly hôn.

Quá trình chung sống giữa chị và anh H có một con chung Phạm Khánh Đ, sinh ngày 11/10/2013, hiện tại con đang ở cùng chị, nên sau khi ly hôn chị có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Do sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ chồng cho đến khi sống ly thân nên không có tài sản và không có bất cứ khoản nợ chung nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh H; Về con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung của vợ chồng cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng; Về tài sản và nợ chung không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Ủy ban nhân dân xã Quảng Ch, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh H và giấy triệu tập anh H đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh H không đến Tòa án và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình. Trước khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Quảng Ch và phía người thân của gia đình anh H, kết quả UBND xã Quảng Ch cho biết sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập, Ủy ban đã cử cán bộ liên lạc đến giao trực tiếp cho anh H và gia đình anh H. Mẹ của anh H bà Phạm Thị Đ cũng cho biết thời gian khoảng tháng 3 năm 2018, Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án về thì anh H vẫn đang ở nhà và trực tiếp nhận, nhưng do điều kiện công việc làm ăn nên không thể ở nhà để giải quyết được, còn những lần Tòa án gửi giấy triệu tập thì bà là người trực tiếp nhận và đã thông cho anh H biết, nhưng anh H trả lời bận công việc không thể về được. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết tại nhà ở của anh Hải và tại trụ sở UBND xã Quảng Ch theo đúng quy định của pháp luật.Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly nhôn anh Phạm Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh H có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Ch, huyện Quảng Tr, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Tr thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị T và anh H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị T xin ly hôn với anh H vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy từ sau khi vụ án được thụ lý và trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh H đến Tòa án để giải quyết vụ án, mặc dù anh H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại Tòa án để giải quyết khi được người nhà thông báo. Điều này chứng tỏ anh H không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, việc chị T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H là có cơ sở, nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T.

Quan hệ con chung: xét thấy hiện tại con chung của vợ chồng đang còn nhỏ và ở cùng với chị T, phía anh H đi làm ăn không có nơi cư trú ổn định. Vì vậy cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh Hải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên cần được ghi nhận.

Quan hệ tài sản và nợ chung: không xem xét

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị T phải nộp án phí ly hôn để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Thanh H.
2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Phạm Thị T ly hôn anh Phạm Thanh H.

3. Về quan hệ con chung: xử giao con chung Phạm Khánh Đ, sinh ngày 11/10/2013 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của chị T không yêu cầu anh Phạm Thanh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có nguyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản và nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị T phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001054 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TANND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cụ THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Ch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình